ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2008/NĐ-CP; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác cải cách, kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

b) Bảo đảm công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện TTHC; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC.

c) Rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian, chi phí và thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phân công công việc hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, xác định chỉ tiêu, trách nhiệm và thời hạn thực hiện, dự kiến sản phẩm.

c) Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách, kiểm soát TTHC, trọng tâm là việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; việc triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Chính phủ đảm bảo đạt tỷ lệ 100% đối với 3 cấp chính quyền.

2. Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC, đánh giá tác động của TTHC, thẩm định quy định về TTHC tại dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh. Bảo đảm 100% TTHC khi ban hành được đánh giá tác động. Rà soát TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của các sở, ngành, địa phương, đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo hướng phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, cắt giảm yêu cầu, điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Trên cơ sở quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ngành kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp và TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bảo đảm 100% TTHC được công bố, công khai và cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử của sở, ngành, địa phương và tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

4. Thực hiện rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Bảo đảm 100% TTHC nội bộ được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa.

5. Kịp thời xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cập nhật, hiệu chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh khi có sự thay đổi.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định.

Tăng cường kiểm tra việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế; xác định rõ nguyên nhân, cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong sai sót, hạn chế đó và xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông bảo đảm 100% TTHC được tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. 100% bộ phận một cửa và công chức một cửa được đánh giá, chấm điểm. Bảo đảm mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng tác phong lịch sự, thân thiện, gần gũi khi tiếp xúc, làm việc với người dân, doanh nghiệp; xử lý công việc thành thạo, chuyên nghiệp, hướng dẫn tận tình, chu đáo người dân, doanh nghiệp đến thực hiện các TTHC.

7. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg. Cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức và định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. 100% hồ sơ TTHC chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Đổi mới phương pháp, hình thức, nội dung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng đến người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết và thực hiện TTHC phi địa giới hành chính.

9. Xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính trên Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân/doanh nghiệp và qua địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của UBND tỉnh. Tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố xác định các nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, hoàn thành trước ngày **15/01/2023**.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin, truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp về nội dung, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính và trong Kế hoạch này.

4. Kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông do ngân sách nhà nước đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách và phù hợp với tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố phản ánh đến Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh.
- VPUBND tỉnh:
+ LĐVP, các phòng, đơn vị;
+ Lưu: VT, NC-KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Mai Sơn

Phụ lục

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG THỰC HIỆN KIỂM SOÁT TTHC VÀ CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 58 /KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
I	**XÂY DỰNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO NHIỆM VỤ**				
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố (TP)	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/01/2023	Kế hoạch được ban hành
2	Kế hoạch rà soát quy định, TTHC năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố (TP)	Trước ngày 15/02/2023	Kế hoạch được ban hành
3	Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố (TP)	Thường xuyên	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
4	Rà soát, kiện toàn công chức đầu mối kiểm soát TTHC tại các đơn vị	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố (TP	Thường xuyên	Văn bản rà soát
II	**NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT TTHC**				
1	**Công bố, công khai TTHC**				
1.1	Rà soát, trình công bố danh mục TTHC ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Tờ trình+ dự thảo Quyết định
1.2	Rà soát, trình công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản QPPL của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Tờ trình+ dự thảo Quyết định
1.3	Kiểm soát chất lượng hồ sơ thống kê, trình công	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Dự thảo Quyết định

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
	bố danh mục TTHC/trình công bố TTHC				trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh
1.4	Thực hiện công khai các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	TTHC được công khai
1.5	Cập nhật TTHC đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	TTHC được cập nhật
2	**Tham gia ý kiến về quy định TTHC, đánh giá tác động TTHC (khi có phát sinh)**				
2.1	Thực hiện đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (khi được giao trong Luật)	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Khi có phát sinh	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC, bản đánh giá tác động của TTHC
2.2	Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Khi có phát sinh	Văn bản tham gia ý kiến
3	**Thực hiện rà soát TTHC**				
3.1	Đăng ký danh sách TTHC có khó khăn, bất cập, vướng mắc thực hiện rà soát	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 10/2/2022	Văn bản đăng ký
3.2	Tổng hợp danh sách và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Tháng 2/2023	Kế hoạch ban hành
3.3	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch riêng	Lập biểu mẫu, báo cáo kết quả
3.4	Thẩm định trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan rà soát	Theo Kế hoạch riêng	Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
3.5	Thực hiện rà soát theo Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch riêng	
4	**Kiểm tra việc thực hiên công tác cải cách, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện lồng ghép với công tác kiểm tra cải cách hành chính, chuyển đổi số, ISO của tỉnh	Thông báo kết luận; Báo cáo kết quả kiểm tra
5	**Tiếp nhận, xử lý các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC**				
5.1	Công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý các ý kiến, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP; UBND xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Địa chỉ tiếp nhận, xử lý được công khai
5.2	Tiếp nhận, phân loại ý kiến, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Thường xuyên	Văn bản chuyển xử lý phản ánh kiến nghị
5.3	Xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Thông báo kết quả xử lý
5.4	Theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị; tổng hợp báo cáo kết quả xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Thường xuyên	Báo cáo
6	**Chế độ thông tin báo cáo**				
6.1	Tổ chức giao ban về công tác cải cách, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Tháng 7/2023	Hội nghị giao ban
6.2	Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về	Văn phòng	Các sở, ban, ngành,	Tháng 3, 6, 9,	Báo cáo của Chủ tịch

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
	tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	UBND tỉnh	UBND huyện, TP	12/2023	UBND tỉnh
III	**NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG**				
1.	**Thực hiện quy trình số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC**				
1.1	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 100% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 100% Bộ phận Một cửa cấp xã	UBND huyện, TP; UBND xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 31/3/2023	Báo cáo tổng hợp
1.2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 15/12/2023	Báo cáo tổng hợp
1.3	30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Trước 15/12/2023	Báo cáo tổng hợp
2	**Hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai vơi Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại Bộ phận Một cửa**	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Sau khi dữ liệu của Bộ, ngành được kết nối	Báo cáo

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
	các cấp				
3	**Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Chương V Nghị định số 61/2018/NĐ-CP**				
3.1	Lấy phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Phiếu đánh giá *(giấy/điện tử)*
3.2	Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Tháng 12/2023	Báo cáo đánh giá và hồ sơ đánh giá
4	**Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích**				
4.1	Thực hiện rà soát, đề xuất TTHC xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Báo cáo tổng hợp
4.2	Bảo đảm tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bắc Giang lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm 20 % so với năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND huyện, TP	Tháng 11/2023	Quyết định phê duyệt
4.3	Bảo đảm tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần tối thiểu là 60%; Bảo đảm tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cấp tỉnh tối thiểu là 20%	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Trước 15/12/2023	Báo cáo tổng hợp

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
4.4	Bảo đảm tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần tối thiểu là 50%; Bảo đảm tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với cấp huyện tối thiểu là 20%	UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2023	Báo cáo tổng hợp
5	**Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết TTHC**				
5.1	Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo kết nối, liên thông với nền tảng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND huyện, TP; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản đôn đốc, hướng dẫn
5.2	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	- Sở Thông tin và Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo tổng hợp
6	**Tổ chức thực hiện có hiệu quả dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP**				
6.1	Tổ chức tuyên truyền về việc thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Theo hình thức tuyên truyền

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
6.2	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ít nhất 15%[1] hồ sơ cấp bản sao giấy được cấp bản sao điện tử
IV	**CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG CẢI CÁCH TTHC, KIỂM SOÁT TTHC; THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG**				
1	Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính; truyền thông kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Thường xuyên	Tờ rơi, áp phích, sổ tay, tin, bài, ảnh, phóng sự và các sản phẩm truyền thông khác
2	Xây dựng video hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần.	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 8/2023	Video, clips hướng dẫn
V	**NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC VÀ VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG**	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, điều hành; Hội nghị đối thoại về TTHC và các hình thức tổ chức khác.

[1] Cách tính tỷ lệ như sau: Tổng số loại giấy tờ được chứng thực bản sao điện tử/tổng số loại giấy tờ đã chứng thực (bao gồm cả bản điện tử và bản giấy được vào sổ chứng thực theo quy định) x 100%.